

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kế toán – Tài chính.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đoàn Văn Đỉnh.

2. Ngày tháng năm sinh: **12- 09 - 1973**; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): phường An Sinh, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 104/71/21A, tổ 5B, khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. HCM.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 156/5K, tổ 156, Ấp Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. HCM.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0978624215; E-mail doanvandingh@iuh.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2006 đến năm 2010: Giảng viên, Khoa Kế toán – Tài chính, Trường Đại học Công nghiệp, TP. Hồ Chí Minh.

Từ năm 2010 đến năm 2014: Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Hồ Nam, Trung Quốc.

Từ năm 2014 đến năm nay: Giảng viên, Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Công nghiệp, TP. Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: số 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, quận Gò Vấp, TP. HCM

Điện thoại cơ quan: 0283.8.940.390.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Thương mại, Cơ sở II TP.HCM thuộc Trường Đại học Lao động Xã hội

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 14 tháng 12 năm 1998; số văn bằng: B128859; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế toán; nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Thương mại, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 4 năm 2006; số văn bằng: N⁰ A 020508; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế toán; nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP. HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 23 tháng 12 năm 2014; số văn bằng: 105329201401000013; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế toán; nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Hồ Nam, Trung Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Ngành kế toán: Nghiên cứu các chính sách, chế độ, chuẩn mực kế toán cả về đối tượng, nội dung, phạm vi áp dụng, điều kiện vận dụng; những tồn tại, vướng mắc cũng như xu hướng tác động và mức độ tác động của các chính sách, chế độ, chuẩn mực kế toán đến việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin của kế toán. Từ đó, khuyến nghị các hướng giải quyết, hoàn thiện, tăng cường và nâng cao độ tin cậy và hữu ích của thông tin kế toán, làm cơ sở tham khảo cho việc hoạch định các chính sách, chế độ và chuẩn mực kế toán của các cơ quan hữu quan và là nguồn thông tin quan trọng cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong việc đề ra các quyết định kinh doanh.

- Ngành tài chính: Nghiên cứu các chính sách và chế độ về tài chính, ngân hàng, bảo hiểm mà Nhà nước ban hành và tác động của chúng đến hoạt động và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính, ngân hàng. Từ đó, khuyến nghị các cơ quan hữu quan trong việc xây dựng, ban hành các chính sách, chế độ tài chính; các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính, ngân hàng trong việc vận dụng và thực thi các chế độ, chính sách tài chính.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 24 bài báo khoa học, trong đó 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02 cuốn, trong đó không thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2008, 2009, 2015, 2016, 2017, 2018.
- Bằng khen cấp Bộ năm 2018.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đã thực hiện đầy đủ và hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo như: Giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục. gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

- Đã hướng dẫn 03 HVCH trong đó 02 học viên cao học đã bảo vệ thành công.
- Đã hoàn thành 03 đề tài NCKH cấp trường với vai trò là chủ nhiệm đề tài.
- Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp Bộ với vai trò tham gia.
- Đã công bố 24 bài báo KH, trong đó có 14 bài báo KH trên tạp chí quốc tế uy tín (tác giả chính 12 bài).
- Đã xuất bản 02 cuốn sách với vai trò đồng tác giả và tham gia.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm 9 tháng.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017				6	435	15	450/475.5//270
2	2017-2018				20	625		625/628.05/270
3	2018-2019				17	390		390/359.16/270
3 năm học cuối								
4	2019-2020			01	13	200		200/318.1/270
5	2020-2021						23	23/23/300
	2020-2021			01	14	183		183/331,33/340
	Tổng số tiết							206/354,33/340
6	2021-2022					45		45/45/260
	2021-2022				7	206		206/302,05/340
	Tổng số tiết							251/347,05/340

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh và Tiếng Trung

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Trung Quốc, năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Thương mại

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Hải Nam		HV	x		31/5.2019 đến 20/12/2019	Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM	Quyết định số: 244/QĐ-ĐHCN 31/03/2020
2	Lê Thị Mai Hương		HV	x		31/5.2019 đến 23/11/2020	Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM	Quyết định số: 1585/QĐ- ĐHCN 23/11/2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

Trước khi được cấp bằng TS.

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Giáo trình thuế	GT	Nhà xuất bản Tài chính 2009	05	Chủ biên		Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM
2	Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp	GT	Nhà xuất bản Thống kê 2007	13	Tham gia	311 - 355	Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được cấp bằng TS				
2	Đề tài cấp Trường So sánh kế toán ngân hàng với kế toán tài chính doanh nghiệp và mối tương quan giữa chúng.	CN	Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM	6 tháng	29/01/2007 Khá
3	Đề tài cấp Trường Tổ chức lập báo cáo tài chính hợp nhất tại công ty mẹ - con hậu WTO.	CN	Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM	6 tháng	29/01/2007 Khá
II	Sau khi được cấp bằng TS				
1	Đề tài cấp Trường Sự tác động của giá dầu thô thế giới đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và các nước.	CN	21/TCNH02	6 tháng	30/12/2021 Khá
1	Đề tài cấp Bộ Nghiên cứu các yếu tố tác động đến thu hút nguồn lực tài chính đầu tư cho sản xuất thủy sản xuất khẩu tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long khi Việt Nam tham gia Hiệp định TPP.	Thành viên tham gia	Bộ Công Thương	12 tháng	12/4/2016; Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được cấp bằng TS							
1.1	Hướng nghiên cứu ngành kế toán: Công cụ tài chính phái sinh, phòng ngừa rủi ro tài chính							
1.1.1	Các tạp chí tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (Scopus/ISI)							
1	Vietnamese Accounting System Reform – Review and Prospect	03		Australian Journal of Basic and Applied Sciences/1991-8178	Q3, ra khỏi Scopus năm 2013	14	6(9) 629-651	2012
1.1.2	Các tạp chí tính điểm khác							
2	Hedge accounting and impact on financial market	02	x	Journal of Finance and Accounting/2330-7323	0	1	1(1) 1-18	2013
3	Financial Mathematical Models and Hedging Accounting	03	x	International Journal of Advanced Research/ 2320-5407	0	0	1(9) 628-638	2013
4	A Fair Value and Hedge Activities	2	x	Journal of Business & Financial Affairs/2167-0234	0	0	2(1) 3-11	2013
5	Applied Financial Mathematical Model for Derivative Instruments and Hedging Exchange Rate	02	x	International Journal of Academic Research in Accounting, Finance and Management Sciences/2225-8329	0	0	3(4) 254-273	2013

6	How Are Derivative Accounting Applied for Hedging Activities?	02	x	International Journal of Academic Research in Accounting, Finance and Management Sciences/2225-8329	0	0	3(4) 72-90	2013
7	Kế toán giá trị hợp lý và công cụ tài chính truyền thống	01	x	Tạp chí Kế toán /1859-1914	0	0	112(1-2) 41-46	2013
8	Kế toán công cụ phái sinh và hoạt động phòng ngừa	01	x	Tạp chí Kế toán /1859-1914	0	0	8(119) 12-14	2013
9	Sự thống nhất giữa Quyết định số 15 và Quyết định số 48 là cần thiết	01	x	Tạp chí Kế toán /1859-1914	0	0	75(12) 11-14	2008
10	Kế toán ngân hàng & kế toán doanh nghiệp có gì khác?	01	x	Tạp chí Kế /1859-1914	0	0	7(8) 25-26	2007
II	Sau khi được cấp bằng TS							
2.1.	Hướng nghiên cứu ngành tài chính: Chính sách tiền tệ, rủi ro tài chính, quản lý vĩ mô.							
2.1.1	Trong ba năm cuối.							
2.1.1.1	Các tạp chí tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (Scopus/ISI)							
11	Analyzed relationship between risks and expected returns	01	x	Journal of Economic and Administrative Sciences/1026-4116	ESCI Nhà xuất bản: Emerald Group Publishing Ltd.	0	2021	2021
12	Impact of Crude Oil Price on Countries' and Vietnam's GDP Growth: Variance Decomposition Approach	01	x	International Journal of Energy Economics and Policy/2146-4553	Q2	0	11(3) 110-120	2021
13	Comparison of the impact of lending and inflation rates on economic growth in	01	x	Banks and Bank Systems/1991-7074	Q3	2	15(4) 193-203	2020

	Vietnam and China							
14	Determinants Of Commercial Banks' Profitability: Evidence From Vietnam	01	x	Advances and Applications in Statistics/0972-3617	ESCI (IF:0.12)	0	63(1) 39-58	2020
15	Money supply and inflation impact on economic growth	01	x	Journal of Financial Economic Policy/1757-6385	Q3, ESCI, (IF: 0.33). Nhà xuất bản: Emerald Group Publishing Ltd.	29	12(1) 121-136	2019
16	Analysed Money Supply And Inflation: Evidence From Vietnam Economy	01	x	Advances and Applications in Statistics/0972-3617	ESCI (IF:0.12)	5	56(2) 125-142	2019
17	Applied Individual Investment Risk Measurement Method to Forecast Expected Return Rate	01	x	International Journal of Applied Mathematics and Statistics™/0973-7545	ESCI (IF:0.15)	5	58(3) 60 72	2019
18	Impulse response of inflation to economic growth dynamics: VAR model analysis	01	x	The Journal of Asian Finance, Economics, and Business/2288-4637	Q2/ESCI, ra khỏi Scopus năm 2021 hiện vẫn thuộc ESCI (IF:0.91)	24	7(9) 219-228	2020
19	Forecasting domestic credit growth based on ARIMA model: Evidence from Vietnam and China	01	x	Management Science Letters/19239343	Q2, tập (Vol) 10 năm 2020 vẫn còn trong Scopus, ra khỏi Scopus từ tập (Vol) 11 năm 2021.	14	10(5) 1001-1010	2020
20	Optimal inflation threshold and economic growth: Ordinal regression model analysis	01	x	The Journal of Asian Finance, Economics, and Business/2288-4637	Q2/ESCI, ra khỏi Scopus năm 2021, hiện vẫn thuộc ESCI, (IF:0.91)	11	7(5) 91-102	2020

2.1.1.2	Các tạp chí tính điểm khác							
2.1.2	Trên ba năm.							
2.1.2.1	Các tạp chí tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (Scopus/ISI)							
21	World crude oil prices impact on consumer price index	01	x	Advances and Applications in Statistics/0972-3617	ESCI (IF:0.12)	5	52(1) 33-54	2018
22	Applied Financial Investment Analysis Model to Balance Pension Insurance Fund	02		International Journal of Applied Mathematics and Statistics™/0973-7545	ESCI (IF:0.15)	0	57(1) 49-55	2018
23	Applied Financial Mathematical Model for Hedging Exchange Rate	02	x	International Journal of Applied Mathematics and Statistics™/0973-7545	ESCI (IF:0.15)	0	52(4) 58-69	2014
2.1.2.2	Các tạp chí tính điểm khác							
24	Applied Value at Risk for Risk Management of Investment Assets	01	x	Australian Journal of Basic and Applied Sciences/1991-8178	0	0	8(9) 257-265	2014

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 10 bài.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề tài cấp Trường So sánh kế toán ngân hàng với kế toán tài chính doanh nghiệp và mối tương quan giữa chúng.	Chủ trì	29/01/2007	Đại học Công nghiệp	Biên bản nghiệm thu	Thể hiện qua biên bản nghiệm thu

2	Đề tài cấp Trường Tổ chức lập báo cáo tài chính hợp nhất tại công ty mẹ - con hậu WTO.	Chủ trì	29/01/2007	Đại Học Công Nghiệp	Biên bản nghiệm thu	Thể hiện qua biên bản nghiệm thu
3	Đề tài cấp Trường Sự tác động của giá dầu thô thế giới đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và các nước	Chủ trì	30/12/2021	Đại học Công nghiệp	Biên bản nghiệm thu	Thể hiện qua biên bản nghiệm thu
4	Đề tài cấp Bộ Nghiên cứu các yếu tố tác động đến thu hút nguồn lực tài chính đầu tư cho sản xuất thủy sản xuất khẩu tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long khi Việt Nam tham gia Hiệp định TPP.	Tham gia	12/4/2016	Bộ Công Thương	Biên bản nghiệm thu	Thể hiện qua biên bản nghiệm thu
5	Giáo trình thuế	Đồng chủ biên	2009	Nhà Xuất Bản Tài Chính	Giấy xác nhận	
6	Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp	Tham gia	2007	Nhà Xuất bản Thống kê	Giấy xác nhận	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

.....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp.HCM, ngày 4 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đoàn Văn Đính